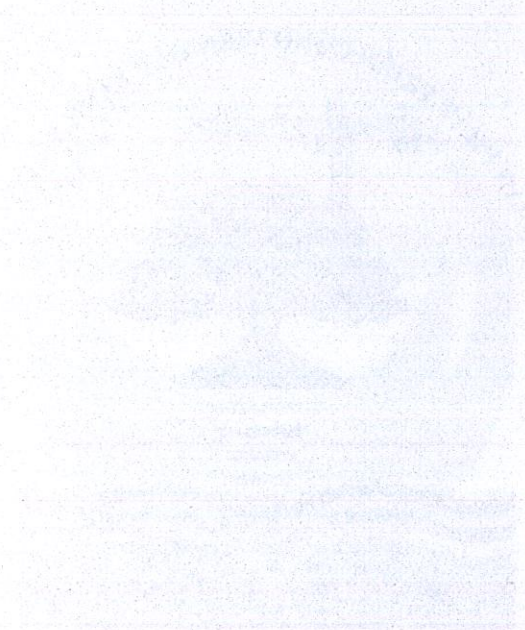




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY
XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM
TRANG 1

NỘI DUNG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty	3
1. Quá trình hình thành và phát triển	3
2. Định hướng phát triển	5
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị	5
1. Kết quả hoạt động trong năm	5
2. Những thay đổi chủ yếu trong năm	8
3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	8
III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	8
1. Báo cáo tình hình tài chính	8
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh qua các năm	9
3. Những tiến bộ công ty đạt được	10
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2012	10
IV. Báo cáo tài chính	13
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	13
VI. Các công ty có liên quan	14
1. Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại Công ty	14
2. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức	14
3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2011	14
VII. Tổ chức và nhân sự	14
1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	14
2. Các cá nhân trong Ban điều hành	14
3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm	16
4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	16
5. Thay đổi TV. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, KT. trưởng	16
VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty	18
1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	18
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 31/12/2011.....	20

I LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :

1. Quá trình hình thành và phát triển :

Năm 1993 Công Ty Lâm Viên Cây Xanh được thành lập theo quyết định số 463/QĐ.UB ngày 10/07/1993 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong thời gian hoạt động này, công ty là đơn vị sự nghiệp có thu và hạch toán độc lập.

Năm 1999, chuyển đổi thành doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 289/QĐ.UB ngày 7/6/1999 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thành lập công ty Lâm Viên Cây Xanh Thành Phố Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thành lập doanh nghiệp công ích (hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước).

Công Ty Lâm Viên Cây Xanh Thành Phố Vũng Tàu là doanh nghiệp hoạt động công ích, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Tổ chức doanh nghiệp theo hình thức ; Doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập hoạt động công ích.

Công ty chịu sự quản lý nhà nước của UBND Thành Phố Vũng Tàu, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan chức năng có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của công ty.

Năm 2009 Công ty chuyển thành công ty cổ phần Phát Triển Công Viên Cây xanh & Đô Thị Vũng Tàu theo quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 8/5/2009 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 10/7/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ nhất ngày 4/12/2009. Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp 2005.

Tổ chức và hoạt động của công ty Cổ Phần Phát Triển Công Viên Cây Xanh & Đô Thị Vũng Tàu luôn tuân thủ theo những quy định của pháp luật cũng như theo điều lệ của công ty đã được Đại Hội Cổ Đông thông qua.

*** Giới thiệu sơ lược về công ty :**

– Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

– Tên tiếng Anh : **VUNG TAU URBAN AND PARKS DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**

– Tên viết tắt : **VT.UPC**

– Logo :



– Vốn điều lệ : 34.000.000.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ đồng)

– Trụ sở chính : 221 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu

- Điện thoại : (064) 3852 704 Fax: (064) 3523 162
- Email : info@lamviencayxanhvt.com
- Website : www.lamviencayxanhvt.com
- Giấy CNĐKKD : Số 3500144358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 10/07/2009 và thay đổi lần thứ 01 ngày 04/12/2009.
- Tài khoản : 76010000004297 Tại Ngân Hàng Đầu Tư Phát Triển Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

*** *Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:***

- Quản lý chăm sóc, bảo vệ, duy tu, sửa chữa, tôn tạo và trồng mới các công viên cây xanh;
- Nghiên cứu khoa học, nhân tạo giống trồng, hoa cây cảnh, vườn ươm;
- Tư vấn ươm, trồng, chăm sóc cây xanh, cây cảnh;
- Thi công công trình công viên cây xanh, khuôn viên sân vườn, hoa tiêu cảnh, hồ nước nghệ thuật, trang trí điện nghệ thuật;
- Thi công công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường giao thông, cầu cống, điện, cấp thoát nước đô thị và nông thôn, thủy lợi;
- San lấp mặt bằng công trình;
- Nạo vét ao hồ, kênh mương;
- Thi công hệ thống tưới nước tự động;
- Thi công các công trình điện dân dụng và công nghiệp đến 35KV;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng;
- Thiết kế kiến trúc công trình;
- Thiết kế nội ngoại thất công trình;
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng;
- Kinh doanh hoa cây cảnh, phân bón, chậu cảnh và các thiết bị chăm sóc cây cảnh;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch (ăn uống, phòng nghỉ, vận chuyển khách...)
- Khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ;
- Kinh doanh xăng dầu, chất đốt;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Cho thuê xe dân dụng;
- Khoan các loại giếng;
- Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy hải sản;
- Kinh doanh các dịch vụ vệ sinh môi trường;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh và chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi;
- Kinh doanh khai thác mỏ, đất, nước, cát, đá.
- Địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, ngay từ khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần (10/07/2009),

với ngành nghề kinh doanh truyền thống là cung cấp dịch vụ quản lý, chăm sóc, tôn tạo, xây dựng mới các công viên – lâm viên cây xanh, Công ty đã làm ăn có lãi và lợi nhuận tăng liên tục theo thời gian. Đó là nhờ Công ty đã chủ động sắp xếp lại bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ, từng bước tiết kiệm chi phí, đồng thời gia tăng việc thiết lập mạng lưới khách hàng.

2. Định hướng phát triển :

2.1 Mục tiêu :

- Trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ liên quan đến chăm sóc, xây dựng các công trình cây xanh, không những cho các tổ chức, cơ quan mà còn mở rộng đến hộ gia đình. Ngoài ra công ty sẽ phát triển thêm các hoạt động thương mại và hoạt động đầu tư vào những ngành khác mà công ty có lợi thế nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

2.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Phát triển doanh nghiệp bền vững, tăng trưởng bình quân từ 5% đến 10% mỗi năm.

- Đầu tư phát triển hệ thống vườn ươm nhân giống, nuôi, cây, ghép mô, phát triển giống mới, chủ động nguồn giống duy trì công viên cây xanh trong Thành Phố Vũng Tàu và các dịch vụ khác.

- Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết kinh tế với các công ty và địa phương khác trong nước để tổ chức kinh doanh mở rộng thị trường. Tăng cường đấu thầu và thi công các công trình ngoài để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho công ty.

II BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Kết quả hoạt động trong năm :

1.1 Công tác tái cấu trúc cơ cấu ngành nghề và cơ cấu quản lý :

- Trong năm vừa qua công ty thực hiện việc sáp nhập phòng Kinh Doanh vào phòng Kế Hoạch – Kỹ Thuật, bổ nhiệm luân chuyển 02 cán bộ cấp trưởng phòng và 06 cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc. Nâng cấp 03 xí nghiệp thành 03 công ty con trực thuộc, nâng cấp 07 đội thành 07 xí nghiệp trực thuộc nhằm ổn định bộ máy sản xuất kinh doanh cho hướng phát triển công ty bền vững.

1.2 Hoạt động duy trì chăm sóc công viên cây xanh TP. Vũng Tàu :

- Tổng diện tích duy trì, chăm sóc công viên trên địa bàn TP. Vũng Tàu năm 2011 là : 475.633m² đạt 100% kế hoạch và tăng 5,92% so với năm 2010.

- Tổng khối lượng duy trì cây xanh các loại là : 32.500 cây.

- Chăm sóc chậu cảnh các loại là : 4.780 chậu.

- Bảo vệ rừng cảnh quan Núi Lớn, Núi Nhỏ và vệ sinh rừng ven biển 341,71ha.

Một trong những thế mạnh của công ty là sự chuyên môn hóa cao được thể hiện rõ nét trong quá trình duy trì chăm sóc thường xuyên, cũng như trang thiết bị chuyên dùng, đội ngũ công nhân có tay nghề cao, nhiều năm kinh nghiệm đã ngày càng làm đẹp cho Thành Phố Vũng Tàu. Đặc biệt công ty còn sản xuất và cung cấp hoa kiểng, cây xanh đô thị, cây bonsai có dáng thế đẹp, chất lượng cao với số lượng lớn để phục vụ trang trí vào các dịp lễ, tết.

Với phương thức quản lý giao khoán kế hoạch sản xuất theo tháng, năm cho đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, giao khoán công việc đến từng người lao động, hàng tháng được tổ nghiệm thu chất lượng sản phẩm theo dõi, đánh giá, xác định khối lượng và chất lượng công việc nên chất lượng và hiệu quả công việc không ngừng được nâng cao; tính kỷ luật, ý thức trách nhiệm và tính chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc luôn được phát huy, góp phần giúp công ty hoàn thành nhiệm vụ UBND Thành Phố Vũng Tàu đặt hàng dịch vụ.

1.3 Hoạt động đầu tư xây dựng :

- Hoạt động đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công viên thực hiện đảm bảo tiến độ hoàn thành với chất lượng cao.

- Một số công trình trọng điểm đã triển khai thực hiện trong năm 2011 như sau:

+ Hội hoa xuân năm 2011.

+ Cải tạo các vòng xoay.

+ Trồng cây Gừa tạo hình đường 30/4.

+ Cải tạo hồ Bàu Sen.

+ Cải tạo mảng xanh đền thờ Liệt Sỹ.

+ Trồng, khôi phục rừng phòng chống sạt lở núi Lớn – Phường 6 – TP.

Vũng Tàu.

+ Trang trí công viên cây xanh chào mừng 20 năm thành lập Tỉnh BR-VT và TP. Vũng Tàu.

+ Cải tạo, xây dựng công viên Trần Hưng Đạo- Lê Quý Đôn – Lê Lợi; Lê Lợi – Ba Cu – Quang Trung.

+ Làm đường băng cản lửa phòng cháy rừng mùa khô năm 2010-2011 và năm 2011-2012.

+ Các công trình ngoài Tỉnh : nghiệm thu bàn giao xong công trình cây xanh đường Phan Thiết Mũi Né; tiếp tục thi công chuyển tiếp công trình nhà chung cư Mỹ Lợi – TP. Mỹ Tho- Tỉnh Tiền Giang; công trình Khu Phố Chợ Phường 6 – TP. Mỹ Tho – Tỉnh Tiền Giang đang hoàn thành hồ sơ giao nhận mặt bằng; công trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư số 7 Lộc Phát – TP. Bảo Lộc đã thực hiện được 70% khối lượng và dự kiến bàn giao cho chủ đầu tư trong quý II năm 2012.

1.4 Hoạt động Marketing và xây dựng thương hiệu :

- Tiếp tục chiến lược quảng bá thương hiệu thông qua các sự kiện thể thao, trong năm công ty đã tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao và đã đạt được nhiều thành tích như :

+ Giải nhất bóng chuyền và giải ba môn cờ tướng tại hội thao CNVCLĐ TP. Vũng Tàu.

+ Giải nhất bóng chuyền hội thao CNVC Lao Động Tỉnh BR-VT.

+ Giải vô địch bóng chuyền hội thao 30 năm thành lập XN Liên Doanh Vietsopetro.

+ Giải nhất trang phục tự chọn và giải khuyến khích toàn đoàn hội thi CNVC thanh lịch do Liên Đoàn Lao Động TP. Vũng Tàu và Tỉnh BR-VT tổ chức.

+ Giải vô địch bóng chuyền các câu lạc bộ chào mừng 20 năm thành lập Tỉnh BR-VT.

- Thương hiệu UPC xuất hiện trên các tờ báo uy tín của Tỉnh và cả nước. Hiệu quả từ các sự kiện này đã tiếp tục khẳng định tên tuổi UPC là 1 doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả và bền vững.

- Ngoài ra, nhân dịp kỉ niệm 20 năm thành lập Tỉnh BR-VT và TP. Vũng Tàu công ty đã vinh dự được UBND Thành Phố Vũng Tàu tặng giấy khen “ *Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỉ niệm 20 năm thành lập Tỉnh BR-VT và TP. Vũng Tàu*”, sự kiện này mang ý nghĩa hết sức to lớn đối với CB. CNV công ty cũng như những thế hệ đi trước đã đóng góp xây dựng công ty như hôm nay.

1.5 Hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận, kết quả kinh doanh như sau :

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2010	NĂM 2011	TỶ LỆ(%)
01	Doanh thu	87.296	128.571	147,28
02	Lợi nhuận trước thuế	8.072	9.061	112,25
03	Lợi nhuận sau thuế	6.045	6.756	111,76
04	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.778	1.982	111,47

Nguồn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 và năm 2011

1.6 Tình hình tài chính của công ty đến thời điểm 31/12/2011 :

Đơn vị tính : triệu đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
I TÀI SẢN :		
1- Tài sản ngắn hạn	68.509.685.402	48.853.027.836
2- Tài sản dài hạn	18.865.406.076	24.397.571.401
Tổng cộng Tài Sản	87.375.091.478	73.250.599.237
II NGUỒN VỐN :		
1- Nợ phải trả	47.430.600.302	34.752.243.980
2- Nguồn vốn chủ sở hữu	39.944.491.176	38.498.355.257
Tổng cộng Nguồn vốn	87.375.091.478	73.250.599.237

2. Tình hình thực hiện năm 2011 so với kế hoạch năm 2011:

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2011	THỰC HIỆN NĂM 2011	% KẾ HOẠCH
01	Doanh thu	92.000	128.571	139,75
02	Lợi nhuận	8.500	9.061	106,6
03	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	9,24%	7,05	76,30

Nguồn kế hoạch và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Ngành nghề kinh doanh : không
- Điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ trong năm : không
- Nâng cấp 03 xí nghiệp thành 03 công ty con và 07 đội thành 07 xí nghiệp trực thuộc để chuẩn bị đầu tư phát triển các dự án : đất vườn ươm

phường 10 TP. Vũng Tàu và phát triển công viên Bàu Sen Huyện Châu Đức Tỉnh BR-VT trong năm 2012.

4. Triển vọng và kế hoạch năm 2012 :

- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên đề ra như : doanh thu, lợi nhuận, cổ tức,... Phát triển doanh nghiệp bền vững, tăng trưởng bình quân từ 5% đến 10% mỗi năm.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chú trọng công tác định vị thương hiệu, hình ảnh của công ty tạo bước tiến bền vững trong tương lai.
- Đầu tư phát triển các dự án mới :
 - + Đầu tư phát triển đất vườn ươm phường 10 – TP. Vũng Tàu thành hệ thống vườn ươm nhân giống, nuôi, cấy, ghép mô, phát triển giống mới, chủ động nguồn giống duy trì công viên cây xanh trong thành phố Vũng Tàu;
 - + Đầu tư phát triển công viên Bàu Sen huyện Châu Đức Tỉnh BR-VT.
- Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết kinh tế với các công ty và địa phương khác trong nước để tổ chức kinh doanh mở rộng thị trường. Tăng cường đấu thầu và thi công các công trình ngoài để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận cho công ty.
- Phân đầu hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012. Dự kiến chi cổ tức năm 2012 là 16%
- Dự kiến tăng vốn điều lệ khi có nhu cầu cần thiết để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

III BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2011 :

1.1 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011
1/ Tỷ số khả năng thanh toán :			
- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	lần	1,41	1,45
- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản ĐTNH)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,30	0,41
2/ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	47,44	54,28
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	52,56	45,72
3/ Tỷ số khả năng sinh lời :			
- LNST/Doanh thu thuần + DT tài chính	%	6,92	5,25
- LNST/Tổng tài sản	%	8,25	7,73
- Lợi nhuận ST/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	15,70	16,91
4/ Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	33,31	21,59
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	66,69	78,41

Nguồn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 và năm 2011

* Phân tích các hệ số phù hợp :

- Qua các chỉ số thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy tổng quát tình hình tài chính của công ty là tốt, có độ an toàn, đảm bảo được khả năng thanh toán nợ phải trả cũng như các khoản vay đến hạn.
- Đối với chỉ số khả năng thanh toán hiện hành năm 2011 đạt 1,45 lần. Điều này cho thấy khả năng thanh toán là tốt, mặt khác phản ánh công ty có khả

năng thanh toán các khoản nợ đến hạn tại thời điểm cuối năm. Đồng thời phản ánh khả năng sử dụng vốn khá linh hoạt của công ty, khai thác được các khoản tiền ứng trước, trả trước của khách hàng nên tình hình tài chính năm 2011 của công ty giảm áp lực rất nhiều so với năm trước.

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 :

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2011	Đơn vị tính	
Nguồn vốn cổ phần	Đồng	34.000.000.000
Giá mỗi cổ phần	Đồng/cp	10.000
Số lượng cổ phần	Cổ phần	3.400.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu	Đồng/Cp	11.748

1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông :

Trong năm 2011, công ty Cổ Phần Phát Triển Công Viên Cây Xanh & Đô Thị Vũng Tàu không có thay đổi về vốn cổ đông. UPC vẫn hoạt động với vốn điều lệ là 34 tỷ đồng.

1.4 Tổng số cổ phiếu đang lưu hành :

- Số lượng : 3.400.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phần
- Loại cổ phần :
- + Cổ phần phổ thông : 3.190.000 cổ phiếu.
- + Cổ phần chuyển nhượng có điều kiện : 210.000 cổ phiếu

1.5 Cổ tức năm 2011 :

Công ty đã tạm trả tạm ứng cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt cho các cổ đông với tỷ lệ 10% theo danh sách đăng ký chứng khoán ban đầu tại thời điểm 27/9/2010 đã được Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam đồng ý tại văn bản số 3615/CNVSD ngày 13/12/2011.

Đại hội cổ đông sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức năm 2011 tại đại hội cổ đông thường niên. Dự kiến công ty sẽ chi trả cổ tức đợt 2 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm :

Đơn vị tính : đồng

ST T	Diễn Giải	Năm 2010	Năm 2011
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.502.545.704	127.945.252.077
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
03	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.502.545.704	127.945.252.077
04	Giá vốn hàng bán	68.411.340.040	104.009.718.305
05	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.091.205.664	23.935.533.772
06	Doanh thu hoạt động tài chính	793.997.099	625.674.680
07	Chi phí tài chính	26.705.555	285.308.333
	Trong đó chi phí lãi vay	26.705.555	285.308.333
08	Chi phí bán hàng	0	0

09	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.801.442.069	15.298.350.955
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.057.055.139	8.977.549.164
11	Thu nhập khác	62.272.728	187.798.091
12	Chi phí khác	46.711.517	103.873.324
13	Lợi nhuận khác	15.561.211	83.924.767
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.072.616.350	9.061.473.931
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.027.444.467	2.305.898.710
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.045.171.883	6.755.575.221
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.778	1.987

Nguồn báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 và năm 2011

3. Những tiến bộ công ty đạt được :

- Chiến lược tái cấu trúc bộ máy nhân sự và hệ thống công ty vẫn đảm bảo duy trì tốt. Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB.CNV, đáp ứng nhu cầu và định hướng phát triển công ty.

- Trong công tác đầu tư Ban Tổng Giám Đốc đã chỉ đạo triệt để nhiệm vụ tiết kiệm chi phí đầu tư, giảm tối đa chi phí phát sinh nhằm giảm chi phí đầu vào, tăng hiệu quả cho các dự án đã thi công đồng thời mạnh dạn tạm ngưng triển khai các dự án không khả thi về bất động sản để tránh rủi ro cho công ty.

- Trao quyền chủ động cho các đơn vị trực thuộc hoạt động linh hoạt và có kinh nghiệm ứng phó với những biến động suy thoái của nền kinh tế, từ đó có những bước trưởng thành lớn, độc lập hơn trong công tác điều hành công ty.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm Soát của công ty đã làm việc tích cực, định kỳ hàng quý đều triển khai kiểm tra bám sát tình hình kinh doanh của các đơn vị trực thuộc để kịp thời hỗ trợ các đơn vị trong chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 :

4.1 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 :

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Tỷ lệ kế hoạch 2012/ thực hiện 2011
1/ Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	127.945	145.000	113,32%
- DT duy trì, chăm sóc, bảo quản, bảo vệ CV cây xanh	Triệu đồng	119.742	120.000	100,22
- Doanh thu XD CB	Triệu đồng	8.203	25.000	304,77
2/ Lợi nhuận	Triệu đồng	9.061	10.000	110,36
3/ Nộp ngân sách	Triệu đồng	4.067	4.200	103,27
4/ LĐ bình quân	Người	840	850	101,20
5/ TN bình quân	Đồng/người/tháng	5.483.333	6.000.000	109,42
6/ Cổ tức (dự kiến)	%	14	16	114,28

4.2 Các giải pháp hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2012 :

5.2.1 Công tác tái cấu trúc hệ thống quản lý và thực hiện nhiệm vụ tiết kiệm chi phí :

- Rà soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, tiếp tục tái cơ cấu bộ máy quản lý trên tinh thần : tinh gọn, hiệu quả, giảm gánh nặng của bộ máy.

- Nghiên cứu, điều chỉnh, hoàn thiện nội quy, quy chế, văn bản, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện để công tác quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh đi vào thống nhất, phát triển ổn định, bền vững.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả, duy trì công tác SXKD tổng hợp, đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh, mở rộng địa bàn kinh doanh có hiệu quả, nghiên cứu đề ra chính sách, cơ chế phù hợp để đảm bảo và phát triển SXKD ở các đơn vị trực thuộc.

- Triển khai chủ trương tiết kiệm chi phí trong toàn công ty, triệt để cắt giảm chi phí không cần thiết, tránh lãng phí và kiểm soát trong từng khâu nhằm giảm thiểu chi phí, góp phần hoàn thành nhiệm vụ về doanh thu, lợi nhuận.

- Đối với các đơn vị trực thuộc nếu hoạt động không có hiệu quả sẽ tiếp tục đưa ra các giải pháp củng cố, nếu vẫn không cải thiện sẽ mạnh dạn tính toán hướng giải quyết, không tạo nên gánh nặng cho công ty.

4.2.2 Công tác đầu tư dự án :

- Trong năm 2012, ngoài các dự án đang thực hiện dở dang từ năm 2011 chuyển sang vẫn tiếp tục khởi động. Đối với các dự án còn lại tuy đã hoàn thành các thủ tục pháp lý nhưng công ty vẫn sẽ thực hiện nguyên tắc đầu tư tập trung có chọn lọc để giảm thiểu rủi ro cho công ty.

- Ngoài ra HĐQT công ty vẫn chỉ đạo công tác nghiên cứu và tìm kiếm dự án đầu tư mới , có thể chuyển hướng sang một số lĩnh vực tiềm năng khác như trồng rừng, khai thác và chế biến sản phẩm từ gỗ, nuôi trồng thủy sản,..... công tác nghiên cứu và tìm kiếm dự án mới đã được triển khai ráo riết trong nhiều năm qua để tạo nên công ăn việc làm mới cho công ty.

4.2.3 Công tác đầu tư tài chính :

- Công ty UPC là doanh nghiệp có tiềm năng lớn trong lĩnh vực quản lý chăm sóc, bảo vệ, duy tu, sửa chữa, tôn tạo và trồng mới các công viên cây xanh. HĐQT dự tính trình đại hội cổ đông thường niên năm 2012 thực hiện chiến lược đầu tư tài chính bằng cách mua cổ phiếu của chính công ty giúp công ty sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhàn rỗi vừa giữ được mức giá cổ phiếu, vừa thu lợi khi giá cổ phiếu tăng trưởng. Mua cổ phiếu quỹ còn là một giải pháp gián tiếp chống hiện tượng thâm thuố doanh nghiệp. Trong niên độ tài chính năm 2012 công ty sẽ triển khai công tác mua cổ phiếu quỹ theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật.

- Dự kiến trong năm 2012 công ty sẽ nộp tiền thuế sử dụng đất khu đất phường 10 – TP. Vũng Tàu mà đã được UBND Tỉnh giao để đầu tư xây dựng: văn phòng làm việc và vườn ươm nhân giống, lưu cây phục vụ công viên cây xanh thành phố Vũng Tàu khoảng từ 3 tỉ – 4 tỉ đồng.

4.2.4 Công tác quảng bá tiếp thị :

- Trong các năm qua, UPC đã chọn hướng đi cho việc quảng bá thương hiệu thông qua các sự kiện thể thao thường niên và khẳng định đó là một chiến

lược đúng đắn và đạt hiệu quả cao với chi phí hợp lý. Năm 2012, công ty sẽ tiếp tục triển khai công tác quảng bá, tiếp thị bằng việc tham gia các sự kiện thể thao này.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá và xây dựng “thương hiệu” công ty qua báo, đài và hệ thống website tăng tính cạnh tranh.

- Phát triển đội ngũ nhân viên marketing năng động, nhiệt tình làm việc hiệu quả để phát triển các sản phẩm dịch vụ của công ty mở rộng vị thế kinh doanh tại thị trường Vũng Tàu và ngoài Tỉnh.

4.2.5 Công tác tài chính kế toán :

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.

- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong quá trình đầu tư thực hiện các dự án.

- Tạo mối quan hệ tốt đối với các đối tác chiến lược, các ngân hàng..... để nhận được nguồn tài trợ tín dụng, tạo nguồn vốn đầu tư đảm bảo phục vụ cho các dự án của công ty trong năm.

- Thường xuyên rà soát, phân tích và đánh giá đúng thực trạng của tình hình SXKD tạo cơ sở cho việc phân bổ tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả và kịp thời.

4.2.6 Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực :

- Duy trì, xây dựng đội ngũ nhân viên giỏi chuyên môn nghiệp vụ, năng động sáng tạo góp phần giữ vững thương hiệu công ty.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực một cách phù hợp và hiệu quả trong tình hình khủng hoảng kinh tế như hiện nay.

- Tiếp tục các chính sách đặc biệt đối với các nhân tài trong công ty, giữ người giỏi để tăng hiệu quả công việc.

- Tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư cho đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn cho công nhân kỹ thuật, quản lý cho đội ngũ cán bộ, đào tạo một số kỹ năng mềm bắt buộc đối với các chức danh quản lý.

4.2.7 Công tác chăm lo đời sống CB.CNV :

- Xác định công ty có được thành công hay không chính là nhờ sự đóng góp của lực lượng lao động, do vậy việc chăm lo đời sống cho CB.CNV luôn là quyết tâm của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc công ty. Công ty quyết tâm đảm bảo thu nhập bình quân cho người lao động toàn công ty ở mức 6.000.000đồng/người/ tháng, tăng 11,73% so với thực hiện năm 2011.

- Đảm bảo các chính sách đối với người lao động.

- Đẩy mạnh hoạt động công đoàn và đoàn thanh niên, giúp người lao động sinh hoạt có tổ chức, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn , giúp người lao động yên tâm công tác.

- Luôn luôn hoàn thiện phương án trả lương thỏa đáng gắn với hiệu quả công việc để khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với công ty, đóng góp hết sức mình cho công ty và tăng hiệu quả làm việc.

IV BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán

(Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm)

V BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN :

1. Kiểm toán độc lập :

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Kiểm Toán Vũng Tàu.

- Ý kiến của Kiểm toán độc lập :

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính của

Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Kính gửi : Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc
Công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính gồm : Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên được lập ngày 10/03/2012 của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu từ trang 6 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám Đốc công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến :

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám Đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên :

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của công ty Cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh và Đô thị Vũng Tàu tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết

thúc tại ngày 31/12/2011, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đã ký

Lê Hồng Tư

Chứng chỉ KTV số : 0655/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN

Đã ký

Lê Thị Hồng Anh

Kiểm Toán viên

Chứng chỉ KTV số : 0889/KTV

2. Kiểm toán nội bộ : không có

VI CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN :

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần /vốn góp tại công ty : không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp của tổ chức : không
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan : không

VII TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty :

- Công ty UPC đến ngày 31/12/2011 gồm :
 - a) Đại hội đồng Cổ Đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
 - b) Ban Kiểm Soát do Đại hội đồng Cổ Đông bầu cử.
 - c) Hội Đồng Quản Trị gồm: 5 thành viên.
 - d) Ban Tổng Giám Đốc công ty : 01 Tổng Giám Đốc, 03 Phó Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng công ty.
 - e) Cơ cấu công ty gồm :
 - 04 phòng chức năng tại văn phòng công ty : phòng Kế toán – Tài vụ, phòng Hành chính – Tổng hợp, phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và phòng Đầu tư – Xây dựng.
 - 10 đơn vị trực thuộc :
 - + 03 công ty con : Công ty Thi Công Cơ Giới, công ty Công Viên 2, Công ty Công Viên 4.
 - + 07 Xí nghiệp : XN Công Viên 1, XN Công Viên 3, XN Cây Xanh 1, XN Cây Xanh 2, XN Công Viên Xà Bang, XN Bảo Vệ, XN Vườn Ươm Hoa Cảnh.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành và quyền lợi:

2.1 Lý lịch cá nhân :

Ban Điều Hành	Chức Vụ
Ông Nguyễn Đức Tài	Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Hồ Sĩ Tiến	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Phạm Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám Đốc

a) Ông Nguyễn Đức Tài - Tổng Giám Đốc

- Ngày tháng năm sinh : 09/02/1963
- Số CMND : 273166467 do CA Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 22/04/2009

- Quốc Tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn :
 - + Cử nhân luật – Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh
 - + Trung cấp hạch toán KT – DN trường Trung học Kinh Tế TP.HCM
 - + Cao cấp lý luận Chính Trị Trường Học Viện Chính Trị KV2
- Quá trình công tác :
 - + T4/2003 – T4/2004 : Quyền Giám Đốc công ty Lâm Viên Cây Xanh Thành Phố Vũng Tàu.

- + T4/2004 – T7/2009 : Giám Đốc công ty Lâm Viên Cây Xanh Thành Phố Vũng Tàu.

- + T7/2009 – đến nay : Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, Bí Thư Chi Bộ Công Ty Cổ Phần Phát Triển Công Viên Cây Xanh & Đô Thị Vũng Tàu.

b) Ông Nguyễn Thanh Bình – Phó Tổng Giám Đốc :

- Ngày tháng năm sinh : 16/09/1959
- Số CMND : 270051911 do CA Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 25/01/2005
- Quốc Tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn :
 - + Kỹ sư Lâm Sinh ngành Lâm Học Đại Học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh
 - + Kỹ sư Quản Trị Doanh Nghiệp ngành Quản Trị Kinh Doanh – Đại Học Bách Khoa Hà Nội.

- Quá trình công tác :
 - + Năm 1983 – năm 1985 : Cán bộ kỹ thuật – Sở Nông Lâm ĐK-VT-CD
 - + Năm 1985 – năm 1988 : Phó Giám Đốc XN Lâm Nông Vũng Tàu.
 - + Năm 1988–năm 1990: Hạt Phó, Hạt Lâm Nghiệp-Kiểm Lâm Vũng Tàu.
 - + Năm 1990 – năm 1993 : Trạm Trưởng, Trạm Lâm Nghiệp Vũng Tàu.
 - + Năm 1993 – T7/2009 : Phó Giám Đốc công ty Lâm Viên Cây Xanh TP.

Vũng Tàu.

- + T7/2009 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc công ty Cổ Phần Phát Triển Công Viên Cây Xanh Và Đô Thị Vũng Tàu.

c) Ông Hồ Sĩ Tiến – Phó Tổng Giám Đốc :

- Ngày tháng năm sinh : 11/11/1964
- Số CMND : 273133562 do CA Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 17/6/2003
- Quốc Tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn :
 - + Cử nhân chuyên ngành tài chính kế toán trường Đại học Tài Chính Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Quá trình công tác :
 - + Năm 1986 – năm 1995 : Trưởng phòng nghiệp vụ công ty Bông Trung Ương.

- + Năm 1996 – năm 2003 : Kế toán công ty Du Lịch DVĐK Việt Nam.
- + Năm 2003 – năm 2005 : Giám Đốc xí nghiệp công ty Xây Lắp Tỉnh BR-VT.

- + Năm 2005 – T7/2009 : Trưởng phòng kế hoạch công ty Lâm Viên Cây Xanh Vũng Tàu.

+ T7/2009 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc và Trưởng phòng tổ chức hành chính công ty Cổ Phần Phát Triển Công Viên Cây Xanh Và Đô Thị Vũng Tàu.

d) Bà Phạm Thị Thu Hà – Phó Tổng Giám Đốc :

- Ngày tháng năm sinh : 17/6/1974
- Số CMND : 27303060412 do CA Bà Rịa–Vũng Tàu cấp ngày 18/7/2009
- Quốc Tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn :
+ Cử nhân chuyên ngành kế toán – Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh.
- Quá trình công tác :
+ T8/1994–năm 1998: Kế toán Cty Lâm Viên Cây Xanh TP. Vũng Tàu.
+ Năm 1998 – năm 1999 : Phó kế toán trưởng công ty Lâm Viên Cây Xanh TP. Vũng Tàu.
+ Năm 1999 – T7/2009 : Kế toán trưởng công ty Lâm Viên Cây Xanh TP. Vũng Tàu.
+ T7/2009 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc và Kế Toán Trưởng công ty Cổ Phần Phát Triển Công Viên Cây Xanh Và Đô Thị Vũng Tàu.

2.2 Quyền lợi Ban Điều Hành :

a) Mức lương của Ban Điều Hành tại thời điểm 31/12/2011 như sau :
- Tổng Giám Đốc : mức lương 61.826.400 đồng/ tháng.
- Phó Tổng Giám Đốc : 29.518.200 đồng/ tháng.
b) Quyền lợi khác :
- Được hưởng các quyền lợi về chế độ thưởng các dịp lễ, tết, khen thưởng như các cán bộ công nhân viên khác.
- Trong trường hợp kiêm nhiệm chức vụ trong HĐQT, Ban Kiểm Soát sẽ được hưởng mức thù lao hàng tháng theo quy định đã được Đại hội đồng Cổ đông thống nhất thông qua tại các Đại hội Cổ Đông thường niên các năm.

3. Thay đổi Tổng Giám Đốc điều hành trong năm :

Không có

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

Tổng số cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2011 là 399 người, trong đó:

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo đối tượng lao động		
1	Lao động gián tiếp	71	17,79
2	Lao động trực tiếp	328	82,21
Tổng cộng		399	100
II	Phân theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học	46	11,53

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	38	9,52
4	Lao động kỹ thuật	56	14,04
5	Lao động phổ thông	259	64,91
Tổng cộng		399	100

4.1 Chế độ làm việc :

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như : chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của luật lao động.

4.2 Chính sách đào tạo :

- Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật.

- Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng cho người lao động.

- Chăm lo cho đời sống CB.CNV luôn là quyết tâm của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc công ty. Các chính sách chế độ đối với người lao động luôn được đảm bảo. Thấu hiểu những khó khăn của người lao động trong tình hình lạm phát tăng cao, trong năm qua HĐQT đã quyết định tăng mức lương cơ bản cho CB.CNV, nâng thu nhập bình quân năm 2011 đạt 5.483.333 đồng/người/tháng, tăng 4,69% so với thực hiện năm 2010.

- Công ty rất chú trọng đến việc đào tạo nhân viên. Ban Tổng Giám Đốc luôn khuyến khích nhân viên công ty đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn.

4.3 Chính sách tiền lương, thưởng :

Chính sách tiền lương, thù lao, phụ cấp của UPC được xây dựng với mục tiêu : công bằng, nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài của các thành viên. Mức lương và phụ cấp của UPC được trả trên căn cứ vào vị trí công việc (mỗi vị trí đòi hỏi mức độ kiến thức, kỹ năng, độ thách thức cũng như trách nhiệm khác nhau), hiệu quả làm việc và thâm niên làm việc của nhân viên. Tất cả vị trí công việc đều được phân tích, đánh giá, chấm điểm chi tiết và xếp vào một hệ thống nhất trong toàn công ty. Hàng năm, mức cạnh tranh của mặt bằng lương cũng như thu nhập cho từng vị trí công việc đều được phòng tổ chức nhân sự đánh giá, xem xét và điều chỉnh phù hợp.

5. Thay đổi thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế Toán Trưởng :

- Hội Đồng Quản Trị : không thay đổi
- Ban Giám Đốc : không thay đổi
- Ban Kiểm Soát : không thay đổi
- Kế Toán Trưởng : không thay đổi

VIII THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát :

1.1 Thành phần Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát :

Danh Sách	Chức vụ	Ghi chú
A. Hội Đồng Quản Trị :		
- Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ Tịch HĐQT	Kiểm Tổng Giám Đốc
- Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	Kiểm Phó Tổng Giám Đốc
- Bà Phạm Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	Kiểm Phó Tổng Giám Đốc
- Ông Hồ Sĩ Tiến	Thành viên HĐQT	Kiểm Phó Tổng Giám Đốc
- Bà Đào Thị Hải	Thành viên HĐQT	
B. Ban Kiểm Soát :		
- Bà Vũ Thị Huế	Trưởng Ban	Kiểm phó phòng Kế Toán
- Ông Trịnh Văn Tú	Thành viên	Kiểm PGĐ. XN Bảo Vệ
- Ông Hoàng Văn Thao	Thành viên	Kiểm GD Công ty TCCG

1.2 Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị năm 2011 :

- Trong năm 2011, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát kịp thời các hoạt động của Ban Điều Hành thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động SXKD, phê duyệt các quy chế về tái cấu trúc tổ chức nhân sự, lương, thưởng...

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Điều Hành.

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều Hành gửi báo cáo HĐQT.

- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Điều Hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành.

- Các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ trong công ty thực hiện công tác quản lý, giám sát qua các chế độ kiểm tra, báo cáo các buổi họp và làm việc với Ban Điều Hành cũng như tại các phiên họp HĐQT.

- HĐQT đã nghiên cứu, đánh giá và đưa ra các chỉ đạo hoạt động theo quy định và chỉ đạo Ban Điều Hành thực hiện công tác quản lý và kinh doanh thường kỳ của công ty, cụ thể :

+ Xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2009-2015.

+ Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2011.

+ Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức cho phù hợp với quy mô phát triển công ty và môi trường kinh doanh năm 2011 với mục tiêu gọn nhẹ, hiệu quả.

+ Hoàn thiện cơ chế trả lương, trả thưởng đảm bảo tính cạnh tranh và gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả kinh doanh.

+ Chủ động phối hợp tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh. Thông qua các đợt kiểm tra giám sát, HĐQT đã nêu ra các hạn chế, thiếu sót đang tồn tại đối với hoạt động kinh doanh của công ty, chỉ đạo quyết liệt công tác rà soát hoạt động quản lý và kinh doanh của công ty, đồng

thời đưa ra các giải pháp khắc phục cụ thể và yêu cầu Ban Điều Hành công ty tổ chức triển khai thực hiện và đã có một số kết quả nhất định.

1.3 Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2011 :

Ban Kiểm Soát hoạt động theo điều 123 và 124 của Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội.

Các hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2011 :

- Tham gia các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị
- Tham gia các cuộc họp Ban Lãnh Đạo cùng các phòng ban về kế hoạch, chiến lược đầu tư của công ty.
- Tham gia làm việc cùng công ty Kiểm Toán Độc Lập, xem xét báo cáo tài chính của đơn vị đã được Công Ty Kiểm Toán Vững Tàu kiểm toán.
- Trưởng Ban Kiểm Soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.

- Kịp thời tham mưu cho HĐQT công ty về tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ công ty luôn đoàn kết.

1.4 Thù lao của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát của công ty :

- Tổng mức thù lao Hội Đồng Quản Trị là 186.000.000 đồng/năm, cụ thể :
+ Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị : 5.000.000 đồng/ tháng.
+ Thành viên Hội Đồng Quản Trị trực tiếp tham gia điều hành SXKD : 3.000.000 đồng/tháng
+ Thành viên Hội Đồng Quản Trị không tham gia điều hành SXKD : 1.500.000 đồng/tháng
 - Tổng mức thù lao Ban Kiểm Soát 60.000.000 đồng/năm, cụ thể :
+ Trưởng Ban Kiểm Soát : 2.000.000 đồng/ tháng
+ Thành viên Ban Kiểm Soát : 1.500.000 đồng/ tháng
- Tổng mức chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm Soát trong năm 2011 là : 246.000.000 đồng.

1.5 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội Đồng Quản Trị :

STT	Tên Thành viên	Chức vụ	Số Cổ Phần	Tỷ Lệ (%)
01	Nguyễn Đức Tài + Cá nhân + Ủy quyền	Chủ Tịch	2.165.384 125.384 2.040.000	63,68 3,68 60,00
02	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	32.500	0,95
03	Phạm Thị Thu Hà	Thành viên	65.249	1,92
04	Hồ Sĩ Tiến	Thành viên	31.000	0,91
05	Đào Thị Hải (PGĐCty CP Hải Uyên được người đại diện của Cty CP Hải Uyên ủy quyền nắm giữ 136.541 CP)	Thành viên	136.541	4,02

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại ngày 31/12/2011 :

2.1 Thông tin chung về cơ cấu vốn cổ đông :

STT	Cổ Đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
01	Trong nước	368	3.400.000	100,00
01	- Nhà nước	01	2.040.000	60,00
	- Tổ chức	02	246.541	7,25
	- Cá nhân	365	1.113.459	32,75
02	Nước ngoài	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
	Tổng cộng	368	3.400.000	100

2.2 Thông tin chi tiết về cổ đông lớn :

Tên Cổ Đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần	Biến động tỷ lệ sở hữu cổ phần
Nhà nước	UBND Tỉnh BR-VT		2.040.000	60	0

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN
CÂY XANH & ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC TÀI

